

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP HỒ CHÍ MINH

-----oo0oo-----

NGUYỄN HOÀNG VĨNH LỘC

**VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN,
GÓP PHẦN ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

TP. HỒ CHÍ MINH - 2013

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP HỒ CHÍ MINH
-----oo0oo-----

NGUYỄN HOÀNG VĨNH LỘC

**VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN,
GÓP PHẦN ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

Mã số: 62.34.02.01

Người hướng dẫn khoa học 1: **TS. PHAN NGỌC MINH**

Người hướng dẫn khoa học 2: **TS. NGUYỄN THỊ LOAN**

TP. HỒ CHÍ MINH - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên: **NGUYỄN HOÀNG VĨNH LỘC**

Sinh ngày 29 tháng 03 năm 1974 – tại Vĩnh Long

Quê quán: Vĩnh Long

Hiện đang công tác tại Đại học Ngân hàng TP HCM

Là học viên nghiên cứu sinh khóa XI của trường Đại học Ngân hàng TP HCM

Mã số học viên: 010111060004

Cam đoan đề tài: VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN, GÓP PHẦN ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

Mã số: 62.34.02.01

Người hướng dẫn khoa học:

TS Phan Ngọc Minh – Đại học Ngân hàng TP HCM

TS Nguyễn Thị Loan – Đại học Ngân hàng TP HCM

Luận án được thực hiện tại trường Đại học Ngân hàng TP HCM

Đề tài này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu có tính độc lập riêng, không sao chép bất kỳ tài liệu nào và chưa được công bố toàn bộ nội dung này ở bất kỳ đâu, các số liệu, các nguồn trích dẫn trong luận án được chú thích nguồn gốc rõ ràng, minh bạch.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan danh dự của tôi.

Ngày 12 tháng 11 năm 2013

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH VẼ

MỞ ĐẦU

**CHƯƠNG 1: SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG
PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH PHÁT
TRIỂN KINH TẾ CỦA CÁC QUỐC GIA Trang 1**

**1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁC PHƯƠNG THỨC CẤP TÍN DỤNG
TRUYỀN THÔNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ1**

1.1.1. Cơ sở lý luận về dự án đầu tư1

1.1.1.1. Khái niệm dự án đầu tư.....1

1.1.1.2. Phân loại dự án đầu tư.....3

1.1.1.3. Các phương diện phân tích của một dự án đầu tư.....5

1.1.2. Các phương thức cấp tín dụng truyền thông cho các dự án đầu tư.....10

1.1.2.1. Cho vay theo dự án đầu tư10

1.1.2.2. Cho vay hợp vốn.....20

1.1.2.3. Cho thuê tài chính23

1.2. PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ28

1.2.1. Khái niệm về tài trợ dự án.....28

1.2.2. Phân biệt sự khác nhau giữa phương thức tài trợ truyền thống và phương
thức tài trợ dự án30

1.2.3. Các đặc điểm của phương thức tài trợ dự án32

1.2.4. Các loại tài trợ dự án34

1.2.4.1. Tài trợ miễn truy đòi	34
1.2.4.2. Tài trợ truy đòi giới hạn.....	34
1.2.5. Lý do của tài trợ dự án	34
1.2.5.1. Chia sẻ rủi ro	34
1.2.5.2. Hạch toán kế toán	35
1.2.5.3. Những hạn chế vay nợ.....	35
1.2.5.4. Lợi ích về thuế	35
1.2.6. Các chủ thể tham gia vào phương thức tài trợ dự án	36
1.2.6.1. Những người khởi xướng	36
1.2.6.2. Doanh nghiệp dự án.....	36
1.2.6.3. Người vay	36
1.2.6.4. Các chủ thể khác	37
1.2.7. Các cấu trúc tài trợ dự án	38
1.2.7.1. Cấu trúc cho vay	39
1.2.7.2. Cấu trúc thanh toán sản phẩm.....	42
1.2.7.3. Cấu trúc BOT	44
1.2.7.4. Cấu trúc cho thuê tài chính.....	47
1.2.7.5. Cấu trúc đồng tài trợ với Ngân hàng thế giới và các tổ chức đa quốc gia.....	51
1.2.8. Những lợi thế và bất lợi của tài trợ dự án	55
1.2.8.1. Những lợi thế của tài trợ dự án.....	55
1.2.8.2. Những bất lợi của tài trợ dự án	58
1.2.9. Vai trò của các tổ chức tín dụng trong tài trợ dự án	60
1.2.9.1. Là nơi cung cấp nguồn vốn tín dụng giúp những người khởi xướng thực hiện dự án.....	60

1.2.9.2. Thực hiện vai trò phản biện nhằm loại bỏ những dự án kém khả thi, đồng thời không bỏ qua cơ hội đầu tư đáng giá	60
1.2.9.3. Là nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp, người chia sẻ rủi ro và người hợp tác với những người khởi xướng và doanh nghiệp dự án.....	61
1.3. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TRỢ DỰ ÁN ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA CÁC QUỐC GIA.....	61
1.3.1. Cơ sở lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế.....	61
1.3.1.1. Cơ sở lý luận về tăng trưởng kinh tế.....	61
1.3.1.2. Cơ sở lý luận về phát triển kinh tế	62
1.3.2. Cơ sở lý luận về sự vận dụng và mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng	63
1.3.2.1. Cơ sở lý luận về sự vận dụng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng.....	63
1.3.2.2. Cơ sở lý luận về sự mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng	64
1.3.3. Sự cần thiết của việc vận dụng và mở rộng phương thức tài trợ dự án đối với tiến trình phát triển kinh tế của các quốc gia	64
1.3.3.1. Tài trợ dự án giúp khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, mang lại nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước	66
1.3.3.2. Tài trợ dự án giúp huy động được các nguồn tư bản cho nền kinh tế	66
1.3.3.3. Tài trợ dự án giúp quá trình chuyển giao và sử dụng công nghệ mới ngày càng nhiều hơn	67
1.3.3.4. Tài trợ dự án cung ứng các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng và gia tăng phúc lợi cho người dân	68
1.3.3.5. Tài trợ dự án góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy cải cách thể chế.....	68

Kết luận chương 1	69
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM	70
2.1. PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG VẬN DỤNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM.....	70
2.1.1. Giới thiệu hệ thống tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	70
2.1.1.1. Các ngân hàng thương mại.....	71
2.1.1.2. Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng	73
2.1.1.3. Các tổ chức tín dụng nước ngoài	75
2.1.1.4. Các tổ chức tín dụng hợp tác	76
2.1.1.5. Các tổ chức tín dụng của chính phủ	77
2.1.2. Phân tích khả năng vận dụng và mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	78
2.1.2.1. Các ngân hàng thương mại.....	78
2.1.2.2. Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng	79
2.1.2.3. Các tổ chức tín dụng nước ngoài	80
2.1.2.4. Các tổ chức tín dụng hợp tác	80
2.1.2.5. Các tổ chức tín dụng của chính phủ	81
2.2. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM	81
2.2.1. Những thuận lợi	81
2.2.1.1. Luật doanh nghiệp được đánh giá là rất thông thoáng và Luật đầu tư cho phép thực hiện dự án gắn với thành lập tổ chức kinh tế.....	82

2.2.1.2. Các tổ chức tín dụng được cho vay có đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.....	83
2.2.1.3. Chính phủ đang thí điểm và khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào mô hình đối tác công - tư.....	84
2.2.2. Những khó khăn.....	85
2.2.2.1. Vai trò của dự án đầu tư bị xem nhẹ.....	85
2.2.2.2. Trình độ và kinh nghiệm thẩm định dự án của nhiều cán bộ thẩm định dự án còn hạn chế.....	86
2.2.2.3. Thiếu các nhà tư vấn và quản lý dự án chuyên nghiệp.....	87
2.3. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM.....	87
2.3.1. Phân tích tình hình vận dụng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	87
2.3.2. Phân tích tình hình mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	90
2.3.3. Phân tích chung tình hình vận dụng và mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam từ 2002-2012.....	91
2.3.3.1. Về ngành nghề được tài trợ.....	92
2.3.3.2. Về phương thức tài trợ.....	93
2.3.3.3. Loại hình doanh nghiệp dự án được tài trợ.....	95
2.3.4. Những vận dụng điển hình của phương thức tài trợ dự án ở Việt Nam.....	98
2.3.4.1. Dự án nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 2.2.....	98
2.3.4.2. Dự án BOT cầu Phú Mỹ.....	106
2.4. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ TRONG VIỆC VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM.....	110

2.4.1. Những kết quả đạt được	110
2.4.1.1. Tài trợ dự án góp phần đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	110
2.4.1.2. Tài trợ dự án giúp cho các tổ chức tín dụng có điều kiện học hỏi kinh nghiệm tài trợ, tham gia chia sẻ rủi ro và lợi nhuận với nhau.....	111
2.4.1.3. Đáp ứng được nhu cầu huy động vốn và thực hiện chiến lược kinh doanh đa ngành của các nhà đầu tư.....	111
2.4.1.4. Góp phần cải tạo và phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cho nền kinh tế Việt Nam.....	112
2.4.2. Những hạn chế trong việc vận dụng và mở rộng phương thức tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.....	112
2.4.2.1. Số lượng các dự án đầu tư được các tổ chức tín dụng ở Việt Nam tài trợ theo phương thức tài trợ dự án không nhiều.....	113
2.4.2.2. Không có nhiều tổ chức tín dụng ở Việt Nam cấp tín dụng cho các dự án đầu tư bằng phương thức tài trợ dự án.....	114
2.4.2.3. Cấu trúc sở hữu và cấu trúc tài trợ dự án còn đơn giản	115
2.4.2.4. Tỷ trọng vốn đầu tư theo phương thức tài trợ dự án còn thấp so với vốn đầu tư toàn xã hội và so với tổng sản phẩm nội địa	116
2.4.2.5. Xuất hiện rủi ro cho các tổ chức tín dụng tham gia tài trợ dự án	117
2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam	118
2.4.3.1. Các tổ chức tín dụng chưa có sự phân biệt về sự khác nhau giữa phương thức tài trợ dự án và các phương thức cấp tín dụng truyền thống cho các dự án đầu tư.....	119
2.4.3.2. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chưa có sự giải thích rõ ràng về sự khác nhau giữa phương thức tài trợ dự án với các phương thức cấp tín dụng truyền thống cho các dự án đầu tư.	120

2.4.3.3. <i>Tiềm lực tài chính của nhiều tổ chức tín dụng ở Việt Nam còn yếu.</i>	121
2.4.3.4. <i>Chưa có bộ phận chuyên trách về tài trợ dự án tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam.</i>	121
2.4.3.5. <i>Năng lực thẩm định dự án đầu tư của các chuyên viên thẩm định còn nhiều hạn chế</i>	122
2.4.3.6. <i>Nợ xấu tăng cao, nền kinh tế chưa có dấu hiệu hồi phục và tâm lý e ngại rủi ro của các tổ chức tín dụng</i>	122
2.4.3.7. <i>Hệ thống luật pháp có liên quan chưa có quy định về việc thành lập Công ty vay tín thác</i>	123
Kết luận chương 2	124
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG PHƯƠNG THỨC TÀI TRỢ DỰ ÁN, GÓP PHẦN ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM	125
3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020	125
3.1.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực	125
3.1.2. Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại	126
3.1.3. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh.....	126
3.1.4. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông.....	126
3.1.5. Xây dựng đô thị mới	127
3.1.6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội hài hoà với phát triển kinh tế.....	127
3.1.7. Phát triển mạnh sự nghiệp y tế.....	127
3.1.8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.....	127
3.1.9. Phát triển khoa học và công nghệ	128
3.1.10. Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường	128